Ths Lê Văn Tu□n - Khoa ICU

D□ch t□ h□c

B□t k□ s□ thay đ□i nào v□ tr□ng thái tâm th□n nên luôn xem xét l□i các lo□i thu□c nh□ là m□t y□u t□ ti□m tàng góp ph□n t□o nên. Kháng sinh là m□t nguyên nhân th□□ng b□ b□ qua, có liên k□t v□i m□t lo□t các tri□u ch□ng th□n kinh, bao g□m bu□n ng□, r□i lo□n gi□c ng□, lú l□n, mê s□ng, co gi□t, thay đ□i tâm tr□ng, r□i lo□n tâm th□n, và □o giác.

Các ki□u và t□n su□t thay đ□i tr□ng thái tâm th□n khác nhau tùy theo lo□i thu□c và nhóm thu□c, và đang gia tăng cùng v□i li□u thu□c cao h□n, có r□i lo□n đ□ng th□i h□ th□ng th□n kinh trung □□ng (CNS), tu□i già, và r□i lo□n ch□c năng th□n. Fluoroquinolones, cephalosporin, và macrolide đ□□c cho là các tác nhân gây b□nh ph□ bi□n nh□t, v□i t□ l□ khác nhau t□ m□t vài tr□□ng h□p báo cáo cá bi□t đ□n 15% b□nh nhân trong các đ□n v□ chăm sóc đ□c bi□t dùng cefepime và h□n 50% các b□nh nhân cao tu□i đ□□c đi□u tr□ v□i li□u cao clarithromycin.

Vi□t b□i Biên t□p viên
Ch□ nh□t, 19 Tháng 2 2017 20:46 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ ba, 21 Tháng 2 2017 20:33



Nhóm kháng sinh	Những triệu chứng thường gặp nhất của nhiễm độc thần kinh	Các yếu tố nguy cơ	Lưu ý với bác sĩ
Fluoroquinolon[2,5]	Rối loạn tâm thần cấp tính; lú lẫn; mê sảng; ảo giác; hưng cảm	Tuổi tác (có khả năng)	Cảnh báo an toàn của FDA gần đây (sử dụng cẩn thận)
Cephalosporin[2,3,6-8] Phổ biến nhất: cefepim, ceftazidim, cefazolin	Lú lẫn; mê sảng; trạng thái động kinh không co giật (NCSE); co giật	Tuổi tác; bệnh lý thần kinh từ trước; suy thận/sai liều cho bệnh nhân dựa vào độ thanh thải creatinin	Theo dõi bệnh nhân cần chỉnh liều theo chức năng thận
Penicillin[2,6] Phổ biến nhất: piperacillin/ tazobactam	Hành vi kỳ lạ; lú lẫn; mê sảng; mất định hướng; ảo giác; NCSE; co giật	Tuổi tác; bệnh lý thần kinh từ trước; suy thận (đặc biệt với độ thanh thải creatinin < 15 mL/phút) và/hoặc lọc máu	Theo dõi bệnh nhân cần chỉnh liều theo chức năng thận

Carbapenem[2,6,7,18,19] Phổ biến nhất: imipenem, ertapenem	Suy giảm nhận thức, mê sảng, ảo giác, hội chứng rối loạn tâm thần; co giật	Tuổi tác; bệnh lý thần kinh từ trước; suy thận	Meropenem và doripenem ít có khả năng là tác nhân gây hại Chuyển hóa imipenem có thời gian bán hủy bị kéo dài trong trường hợp suy thận
Macrolid[2,20] Phổ biến nhất: clarithromycin, erythromycin	Rối loạn tâm thần cấp tính; mê sảng; hưng cảm	Tuổi tác; chất nền cytochrom P450 3A4	Báo cáo những trường hợp mê sảng liên quan đến azithromycin ở người cao tuổi; tuy nhiên clarithromycin và erythromycin thường là những tác nhân gây hại phổ biến hơn
Sulfonamid[2,4,21] Phổ biến nhất: TMP/SMX	Rối loạn tâm thần cấp tính; viêm màng não vô khuẩn; ảo giác	Tuổi tác (đặc biệt ở bệnh nhân bị nhiễm HIV); liều lượng; suy thận	Nhiều khả năng trong những phác đồ liều cao (ví dụ: dự phòng viêm phổi do *Pneumocystis jirovecii* ở bệnh nhân bị HIV)

Metronidazol[2,9,22-24]	Lo âu; thay đổi trạng thái tâm thần; rối loạn chức năng tiểu não; độc với cơ quan thính giác; bệnh lý thần kinh ngoại biên; rối loạn tâm thần; co giật	Phơi nhiễm tích lũy; sử dụng phối hợp với disulfiram	Cảnh giác với sự phơi nhiễm tích lũy và/hoặc với liều lớn
Oxazolidinon[2,10,11] Phổ biến nhất: linezolid	Mê sảng; bệnh lý não; bệnh lý thần kinh ngoại biên; hội chứng Serotonin	Tuổi tác; nghiện rượu; sử dụng đồng thời với các thuốc serotonergic; đái tháo đường; bệnh lý thần kinh từ trước	Tăng những báo cáo sau khi đưa ra thị trường Theo dõi sử dụng đồng thời thuốc serotonergic
Thuốc kháng nấm Azol[1,12] Phổ biến nhất: voriconazol	Mê sảng; ảo giác	Nồng độ voriconazol huyết thanh > 5.5 µg/mL	Posaconazol và fluconazole ít khi là tác nhân gây hại
Acyclovir[25-27]	Lú lẫn; suy giảm ý thức	Liều lượng; suy thận	Báo cáo sau khi đưa ra thị trường với famciclovir và valacyclovir; tuy nhiên, cả hai loại thuốc đều ít gây hại hơn acyclovir
Oseltamivir[13-16,28,29]	Lo lắng; thay đổi hành vi; mê sảng; hoang tưởng; co giật; viêm não; rối loạn giấc ngủ; suy nghĩ muốn tự tử	Tuổi tác; những khác biệt di truyền (có khả năng)	Thường gặp ở trẻ em hơn Có thể không được báo cáo đầy đủ. Khó khăn để phân biệt giữa phản ứng có hại của thuốc và triệu chứng của bệnh cúm
Amantadin và rimantadin[30]	Lo lắng; thay đổi hành vi; mê sảng; ảo giác; căng thẳng	Tuổi tác; rối loạn tâm thần; suy thận; rối loạn co giật	Amantadin thường là tác nhân gây hại Có thể quan sát với liều bình thường ở người trẻ, khỏe mạnh